

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29/10/2019
V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Miện

Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc xác định cha cho con

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXX - ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Doãn H - sinh năm 1994 (Có mặt)

TQ: khu 3. TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Ứng Thị H - sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Ngô Văn V - sinh năm 1992

TQ: Hạc Lâm, Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là anh Nguyễn Doãn H trình bày: Tôi và chị Ứng Thị H có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2016, khi ấy chị H và anh Ngô Văn V trên danh nghĩa thì vẫn là vợ chồng với nhau nhưng thực chất chị H và anh V đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2015 và không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình tôi và chị H có quan hệ tình cảm với nhau thì chị H đã có thai và đến ngày 01/12/2017 thì chị H sinh cháu Nguyễn Hải Anh. Do chị H khi quan hệ tình cảm và có con chung với tôi thì chị H chưa ly hôn với anh Ngô Văn V nên tôi không làm giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hải Anh được. Ngày

14/5/2019 chị H và anh V đã hoàn tất thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa và giữa chị H và anh V không còn quan hệ vợ chồng nữa, tôi đề nghị HĐXX căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH công nghệ di truyền Việt Nam để xác định tôi là cha đẻ của cháu Nguyễn Hải Anh.

Chị Ứng Thị H trình bày: tôi xác nhận ngày 01/12/2017, tôi có sinh cháu Nguyễn Hải Anh. Khi sinh cháu Hải Anh thì tôi đang có quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật với anh Ngô Văn V - sinh năm 1992, tại Hạc Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nhưng giữa tôi và anh V đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015. Sau khi chấm dứt quan hệ tình cảm với anh V tôi đã có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Doãn H và có thai. Cháu Nguyễn Hải Anh là con của tôi và anh H. Do sợ điều tiếng nên tôi không đồng ý cho anh H nhận cháu Nguyễn Hải Anh là con chung của tôi và anh H. Ngày 14/5/2019, tôi và anh V đã làm thủ tục ly hôn và cũng xác định tại Tòa án là tôi và anh V không có con chung. Do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên tôi cũng không muốn cho cháu Hải Anh được xác nhận là con của anh H.

Trong biên bản lấy lời khai anh Ngô Văn V cũng xác nhận giữa tôi và chị H có quan hệ vợ chồng trong thời gian ngắn sau sống ly thân. Ngày 14/5/2019, tôi và chị H đã chính thức ly hôn và tôi xác nhận vợ chồng không có con chung và cháu Nguyễn Hải Anh không phải là con chung của tôi và chị H. Nay anh H làm đơn đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Hải Anh là con của anh H tôi cũng không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa

Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Doãn H, xác nhận anh Nguyễn Doãn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Hải Anh; sinh ngày 01/12/2017.

Anh Nguyễn Doãn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ứng Thị H và anh Ngô Văn V kết hôn vào ngày 26 tháng 4 năm 2014, do cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên đến đầu năm 2015 chị H và anh V đã ly thân, anh V và chị H không có con chung. Trong thời gian ly thân anh V chị H đã có quan hệ

tình cảm với anh Nguyễn Doãn H và ngày 01/12/2017 chị H đã sinh cháu Nguyễn Hải Anh trong khi chị H và anh V chưa chấm dứt hôn nhân.

Ngày 14/5/2019, chị H và anh V đã được Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa quyết định công nhận ly hôn. Tại Quyết định Công nhận việc thuận tình ly hôn cũng ghi rõ chị Ứng Thị H và anh Ngô Văn V không có con chung.

Anh Nguyễn Doãn H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Hải Anh là con của anh, anh H xuất trình cho Tòa án kết quả giám định ADN số IL-8354 và có kết quả anh Nguyễn Doãn H và cháu Nguyễn Hải Anh có quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác nhận cháu Nguyễn Hải Anh là con chung của chị Ứng Thị H và anh Nguyễn Doãn H.

Anh Nguyễn Doãn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Anh Nguyễn Doãn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Hải Anh; sinh ngày 01/12/2017;

Anh Nguyễn Doãn H không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Doãn H 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0000287 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Miện - Bùi Thế Hanh

Hoàng Thị Hương Lan

- VKSND tỉnh Bắc giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN